

# NHẬN THỨC QUY LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

ThS LÊ THẾ PHONG

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

♦ **Tóm tắt:** Thế giới có nhiều đổi thay, khoa học, công nghệ có nhiều đột phá, phong trào cách mạng có nhiều biến động nhưng về cơ bản những quan điểm, nguyên lý, quy luật của triết học Mác - Lênin vẫn giữ nguyên giá trị bản chất cách mạng, khoa học. Hiện nay, sự xuất hiện và tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang đặt ra một số vấn đề về mặt triết học, nhất là trong nhận thức quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Bài viết luận bàn một số nội dung về nhận thức quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong bối cảnh cuộc Cách mạng nói trên.

♦ **Từ khóa:** Quan hệ sản xuất; Lực lượng sản xuất; Cách mạng công nghiệp 4.0.

Ngày nhận: 07-2-2022

Ngày thẩm định: 18-02-2022

Ngày duyệt đăng: 02-06-2022

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Fourth Industrial Revolution - FIR) ra đời là một thành tựu khoa học vĩ đại của nhân loại thế kỷ XXI đã và đang tác động, làm thay đổi toàn diện tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cuộc cách mạng lần này với đột phá điển hình về công nghệ số đang cung cấp những dữ liệu, cơ sở khoa học quan trọng góp phần bảo vệ tính cách mạng, khoa học, đồng thời là cơ sở để khái quát, bổ sung, phát triển những luận điểm triết học Mác - Lênin lên một tầm cao mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), một mặt, tiếp tục khẳng định giá trị khoa học, cách mạng bền vững những nguyên lý cơ bản trong triết học Mác - Lênin, mặt khác, giúp cho những người mác xít thấy được những vấn đề ẩn chứa về mặt triết học đang đặt ra, nhất là trong nhận thức quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, qua đó tiếp tục có sự nhận thức, luận giải thỏa đáng về mặt khoa học quy luật này.

Sinh thời, Ph.Ăngghen khẳng định: “Mỗi lần có một phát minh mang ý nghĩa thời đại ngay cả trong lĩnh vực khoa học lịch sử - tự nhiên thì chủ nghĩa duy vật lại không tránh khỏi thay đổi hình thức của nó”<sup>1</sup>. CMCN 4.0 xuất hiện với tính cách là một thành tựu khoa học trong thế kỷ XXI được hiểu là “một cụm thuật ngữ đại diện cho tổng thể tích hợp các công nghệ tổ chức trong chuỗi giá trị” đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, Internet vạn vật (IoT) và Internet dịch vụ (IoS). Về thực chất, CMCN 4.0 là sự chuyển biến về chất, đưa đến một loạt các công nghệ có tính tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, Internet vạn vật và Internet dịch vụ tương tác với nhau và với con người theo thời gian thật,... làm cho khoảng cách giữa thế giới ảo và thế giới thực thêm gần nhau. Như vậy, bản chất của CMCN 4.0 là cuộc cách mạng dựa trên nền tảng công nghệ số tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa vào quy trình, phương thức sản xuất. Từ bản chất của cuộc cách mạng đang đặt ra một số vấn đề về mặt triết học trong nhận thức quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đó là:

*Một là, về cấu trúc nội hàm của phạm trù lực lượng sản xuất*

Triết học Mác - Lênin chỉ ra cấu trúc của lực lượng sản xuất, gồm có: người lao động và tư liệu sản xuất. Trong cấu trúc đó người lao động giữ vai trò quyết định: “Lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là người lao động”<sup>2</sup>. Song, hiện nay, trong điều kiện cuộc CMCN 4.0, khi mà trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những rô bốt thế hệ mới, xu hướng người máy thông minh dần thay thế sức người lao động. Lý giải điều này đã có quan điểm cho rằng: người lao động hiện nay không còn giữ vai trò chủ thể và quyết định trong sản xuất(!). Đứng trước vấn đề này, cần thấy rằng: dù khoa học phát triển đến đâu, các sản phẩm từ cách mạng khoa học và công

nghệ có thông minh thế nào, có thể thay thế một phần lớn sức con người ra sao thì, để có các sản phẩm đó, trước hết, sau đó và mãi mãi vẫn do con người, người lao động quyết định. Bởi lẽ, nếu không có người lao động chế tạo, lập trình, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa rô bốt, dây chuyền tự động hóa thì rô bốt, dây chuyền tự động hóa đó sẽ không phát huy vai trò, tác dụng. Do đó, trong mối quan hệ giữa người lao động và công cụ lao động thì người lao động vẫn giữ vai trò quyết định.

Trong một khía cạnh khác của lực lượng sản xuất, có quan điểm cho rằng, C.Mác chỉ nhấn mạnh đến khả năng của con người trong việc chinh phục giới tự nhiên khi cho rằng lực lượng sản xuất chẳng qua là năng lực thực tiễn của con người trong việc chinh phục giới tự nhiên! Hệ quả của quan điểm này là con người tìm mọi cách chinh phục, khai thác sao cho được nhiều nhất của cái, sản phẩm từ thiên nhiên, bất chấp mọi hậu quả trước mắt cũng như lâu dài. Trong CMCN 4.0, với mục tiêu phát triển bền vững, khi mà công nghệ nano xuất hiện, việc sáng tạo ra những vật liệu mới và tìm ra những nguồn nguyên liệu tái tạo trong tự nhiên để thay thế nguồn tài nguyên đang dần cạn kiệt thì quan niệm về lực lượng sản xuất cần bổ sung thêm khía cạnh hài hòa với tự nhiên. Nhận thức như vậy là chưa đầy đủ, bởi vì Ph.Ăngghen không chỉ đề cao vai trò của con người trong việc chinh phục tự nhiên mà còn căn dặn thế hệ sau rằng: “Chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, như một người sống bên ngoài giới tự nhiên, mà trái lại, bản thân chúng ta, với cả xương thịt, máu mủ và đầu óc chúng ta, là thuộc về giới tự nhiên, chúng ta nằm trong lòng giới tự nhiên, và tất cả sự thống trị của chúng ta đối với tự nhiên là ở chỗ chúng ta, khác với tất cả các sinh vật khác, là chúng ta nhận thức được quy luật của giới tự nhiên và có thể sử dụng được những quy luật đó một cách chính xác”<sup>3</sup>. Như vậy, triết học Mác - Lênin đã chỉ rõ, lực lượng sản xuất không chỉ

là năng lực chinh phục tự nhiên của con người mà còn là năng lực con người trong việc hòa nhập, thích nghi với giới tự nhiên.

Hơn nữa, khi tiếp cận đến sự phát triển của lực lượng sản xuất ở thời kỳ tư bản chủ nghĩa lúc bấy giờ, người lao động - chủ yếu là người công nhân, là giai cấp vô sản - giai cấp xã hội, hoàn toàn chỉ kiếm sống bằng việc bán sức lao động của mình, giai cấp của những người hoàn toàn không có tư liệu sản xuất, giai cấp những công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống. Điều này đúng như C.Mác khẳng định: “Giai cấp vô sản, giai cấp công nhân hiện đại - tức là giai cấp chỉ có thể sống với điều kiện là kiếm được việc làm, và chỉ kiếm được việc làm, nếu lao động của họ làm tăng thêm tư bản - cũng phát triển theo. Những công nhân ấy, buộc phải tự bán mình để kiếm ăn từng bữa một”<sup>4</sup>.

Ngày nay, trong điều kiện CMCN 4.0, giai cấp công nhân không còn thuần túy như thời các nhà kinh điển sống và nhìn nhận. Họ không chỉ là những người lao động thuần túy mà trong đội ngũ của họ đa phần là những công nhân có tri thức, thậm chí, trong một bộ phận công nhân ngày nay, tuy giá trị còn khiêm tốn, nhưng cũng đã có sở hữu nhất định một phần tư liệu sản xuất. Người lao động trong thời đại C.Mác chủ yếu là công nhân cơ khí, lao động thủ công, nhưng trong CMCN 4.0, lao động trí thức có tay nghề, kỹ năng, kỹ xảo, kỹ thuật chiếm tỷ lệ ngày càng cao. Như vậy, nội hàm người lao động hiện nay đã có sự luận giải và bổ sung mới.

Sinh thời, C.Mác đề cập đến xu hướng phát triển tất yếu của nền sản xuất là “thiết lập mối quan hệ ở khắp mọi nơi trên thế giới” nhưng chưa thực sự đặt ra vấn đề toàn cầu hóa của lực lượng sản xuất. Trong CMCN 4.0, lực lượng sản xuất hiện đại phát triển trong “không gian phẳng”, sản phẩm làm ra không còn dừng lại là sản phẩm riêng của lao động ở một quốc gia cụ thể mà mang tính toàn cầu, lực lượng sản xuất thể hiện tính chất xã hội

hóa ở trình độ ngày càng cao; do đó, lực lượng sản xuất hiện đại trở thành một yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh quá trình toàn cầu hóa. Đây là điểm mới chỉ có ở lực lượng sản xuất hiện đại mà lực lượng sản xuất ở các giai đoạn trước kia chưa có hoặc mới chỉ hạn hẹp ở trong một phạm vi không gian nhất định. Do vậy, nội hàm của lực lượng sản xuất hiện nay cần được hiểu mở rộng không chỉ giới hạn ở một nền sản xuất vật chất của một quốc gia cụ thể mà phải nhìn nhận trên phạm vi toàn thế giới.

Trong CMCN 4.0 khoa học hiện đại trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp đúng như C.Mác đã tiên đoán trước đó: “Sự phát triển của tư bản cố định là chỉ số cho thấy tri thức xã hội phổ biến [Wissen, knowledge] đã chuyên hóa đến mức độ nào thành lực lượng sản xuất trực tiếp”<sup>5</sup>. Tư tưởng này của Ông hiện nay đang có nhiều cách hiểu khác nhau:

*Thứ nhất*, coi khoa học là yếu tố xâm nhập vào các yếu tố bên trong cấu thành lực lượng sản xuất, tham gia vào mọi chu trình của quá trình sản xuất, cách mạng hóa lực lượng sản xuất;

*Thứ hai*, coi khoa học xuất hiện với tư cách giống như lực lượng sản xuất, thay thế lực lượng sản xuất;

*Thứ ba*, coi khoa học trở thành yếu tố thứ ba của lực lượng sản xuất bên cạnh hai yếu tố là tư liệu sản xuất và người lao động...

Tuy nhiên, luận giải vấn đề này, cần phải thấy điều kiện để khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Điều này đã được C.Mác luận giải nhất định: “Sự phát triển của hệ thống máy móc trên con đường ấy chỉ bắt đầu khi nền đại công nghiệp đã đạt được một trình độ phát triển cao hơn và tất cả các môn khoa học đều được phục vụ tư bản, còn bản thân hệ thống máy móc hiện có thì có những nguồn lực to lớn. Như vậy, phát minh trở thành một nghề đặc biệt và đối với nghề đó thì việc vận dụng khoa học vào nền sản xuất trực tiếp tự nó trở thành một trong những yếu tố có tính chất quyết định và kích thích”<sup>6</sup>. Thực chất luận

điểm này khẳng định, khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp khi nền sản xuất xã hội phải đạt đến một trình độ phát triển cao, tạo cơ hội và địa bàn cho khoa học và công nghệ phát huy vai trò là lực lượng sản xuất trực tiếp của mình. Hơn nữa, khoa học phải phát triển đến một mức độ nhất định đủ sức giải quyết những vấn đề cấp thiết do thực tiễn xã hội đặt ra. Chỉ khi nào đáp ứng điều kiện như nêu trên đây thì khoa học hiện đại mới trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp còn khoa học truyền thống thì chưa thể trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Bản chất khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp không nên hiểu máy móc mà cần phải hiểu khoa học đã cách mạng hóa lực lượng sản xuất, tức là tri thức khoa học được vật hóa, đã thâm vào các yếu tố cấu thành, làm cho các yếu tố của lực lượng sản xuất ngày càng phát triển. Đồng thời, khoa học đang trở thành đối tượng khai thác trực tiếp và là động lực quan trọng thúc đẩy nền sản xuất phát triển. Điều này biểu hiện ở chỗ: khoa học là xuất phát điểm, đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao năng suất lao động; tạo ra những ngành, nghề mới; sản xuất ra của cải, hàng hóa đặc biệt như phát minh, sáng chế, công nghệ; tham gia vào mọi chu trình của quá trình sản xuất; tham gia rút ngắn khoảng cách từ phát minh, sáng chế đến ứng dụng làm tăng năng suất lao động; kích thích và phát triển năng lực làm chủ sản xuất của con người; v.v..

*Hai là*, về cấu trúc, nội hàm của phạm trù quan hệ sản xuất

Đối với phạm trù quan hệ sản xuất, triết học Mác - Lênin khẳng định: Quan hệ sản xuất là tổng hợp các quan hệ kinh tế vật chất giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất, trong đó ba mối quan hệ cơ bản, đó là: i) quan hệ giữa người với người về quyền sở hữu đối với tư liệu sản xuất; ii) quan hệ giữa người với người trong tổ chức, quản lý và phân công lao động xã hội; iii) quan hệ giữa người với người trong phân phối các sản phẩm xã hội. Ba mối quan hệ này được hiểu là quan hệ trực

tiếp giữa con người với con người trong quá trình sản xuất. Nhưng trong CMCN 4.0, ba mối quan hệ này không dừng lại ở những mối quan hệ “trực tiếp, hữu hình” giữa người với người trong quá trình sản xuất mà có xu hướng được mở rộng ra những quan hệ “gián tiếp, vô hình” giữa người với người trong quá trình sản xuất thông qua “không gian số”. Vấn đề này là một trong những đặc điểm mới đặt ra cần tiếp tục được nhận thức và luận giải khoa học.

*Ba là*, về mối quan hệ giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất

Trong CMCN 4.0, quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất về cơ bản vẫn giữ nguyên giá trị. Tuy nhiên, trong cuộc cách mạng trên, quy luật này có một số nhận thức mới, đó là:

*Thứ nhất*, không còn sự phân định rạch ròi ranh giới giữa một số yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất do sự phát triển có tính chất giao thoa giữa chúng. Bởi vì, trong quá trình tổ chức sản xuất, phân công lao động như hiện nay không còn thuần túy chỉ là một bộ phận cấu thành của quan hệ sản xuất mà còn là một bộ phận quan trọng của lực lượng sản xuất. Lúc này, tổ chức sản xuất, phân công lao động giữ vai trò như là chất kết dính giữa tư liệu sản xuất và con người trong lực lượng sản xuất; đồng thời, chi phối trực tiếp đến tính hiệu quả của quá trình sản xuất.

*Thứ hai*, trong CMCN 4.0, khoa học và công nghệ đang làm thay đổi vai trò của các yếu tố cấu thành quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất. Khoa học và công nghệ trong đang không chỉ cách mạng hóa lực lượng sản xuất mà còn thâm nhập vào các mối quan hệ của con người trong quá trình sản xuất, đó là: sở hữu tư liệu sản xuất; tổ chức, phân công lao động sản xuất và phân phối sản phẩm.

*Thứ ba*, trong CMCN 4.0, con người vẫn là yếu tố quyết định của lực lượng sản xuất, của quá trình sản xuất, nhưng lao động trí thức quản lý, chỉ đạo ở cả tầm vĩ mô và vi mô

ngày càng giữ vị trí quan trọng hơn so với lao động trực tiếp sản xuất. Theo đó, người lao động trong CMCN 4.0 không chỉ được giải phóng về lao động chân tay mà còn được giải phóng cả về lao động trí óc. Công cụ lao động trong thời đại CMCN 4.0 không chỉ là cánh tay “nội dài giác quan” của người lao động mà cánh tay đó ngày càng được “thông minh hóa”.

Xuất phát từ việc nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của CMCN 4.0 đối với sự phát triển ở Việt Nam, Bộ Chính trị nước ta đã ban hành Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27-09-2019 *Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, trong đó khẳng định: Chủ động, tích cực tham gia CMCN 4.0 là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc CMCN 4.0 để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp, là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong CMCN 4.0 lại càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong nhận thức và giải quyết những mâu thuẫn mới nảy sinh trong nền kinh tế tri thức, nền kinh tế số hiện nay □

<sup>1</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 21, tr.409.

<sup>2</sup> V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2006, tập 38, tr.430.

<sup>3</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 20, tr.655.

<sup>4</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2002, tập 4, tr.605.

<sup>5,6</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2006, tập 46, phần II, tr.372; 367.

## TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

*Tiếp theo trang 31*

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, coi trọng giám sát theo chuyên đề. Kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Bệnh thành tích, háo danh là một hiện tượng xã hội nguy hại, làm tha hóa đạo đức cách mạng của không ít cán bộ, đảng viên. Nhận thức đúng “căn bệnh” này để kịp thời ngăn ngừa, chữa trị, không để lây lan và thêm trầm trọng đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với những biện pháp đồng bộ và thái độ kiên quyết góp phần phòng, chống suy thoái về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên □

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2016, tr.31.

<sup>2, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.307; 303; 303; 301-302; 303; 297; 295; 88; 276; 302; 305; 307; 75.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 2, tr.280.

<sup>8, 16</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 11, tr.611; 612.

<sup>18, 19</sup> Ban Chấp hành Trung ương: *Kết luận số 21-KL/TW về “Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”*, H., 2021.

<sup>20</sup> Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Báo Nhân dân Điện tử, ngày 16-5-2021.

<sup>21, 23</sup> Nguyễn Phú Trọng: *Chính phủ mới: Khi thế mới, nỗ lực mới, quyết tâm phấn đấu lập nhiều thành tích mới (Bài phát biểu tại Phiên họp đầu tiên của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026)*, Báo Chính phủ Điện tử, ngày 11-8-2021.

<sup>22</sup> Ban Chấp hành Trung ương: *Quy định số 37-QĐ/TW về “Những điều đảng viên không được làm”*, H., 2021.